

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN HỒNG
TRƯỜNG MẦM NON XUÂN HỒNG B

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

Một số giải pháp nâng cao năng lực giáo dục cảm xúc - kỹ năng xã hội cho giáo viên mầm non trong tổ chức hoạt động hằng ngày cho trẻ

Tác giả: Bùi Thị Thơm

Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm mầm non

Chức vụ: Phó hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường mầm non Xuân Hồng B

Xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình

Xuân Hồng, ngày 10 tháng 5 năm 2026

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên sáng kiến: “Một số giải pháp nâng cao năng lực giáo dục cảm xúc - kỹ năng xã hội cho giáo viên mầm non trong tổ chức hoạt động hằng ngày cho trẻ”

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

Từ thực tiễn trong công tác chăm sóc - giáo dục trẻ, áp dụng sáng kiến vào việc nâng cao năng lực giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho giáo viên mầm non trong tổ chức hoạt động hằng ngày cho trẻ.

3. Thời gian áp dụng hoặc áp dụng thử của sáng kiến:

Từ ngày 05 tháng 01 năm 2026

4. Tác giả:

Họ và tên: Bùi Thị Thơm

Ngày, tháng, năm sinh: 04/04/1971

Nơi thường trú: Xóm 2, xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm mầm non

Chức vụ công tác: Phó hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường Mầm non Xuân Hồng B

Điện thoại: 0833468367

5. Đồng tác giả: Không

6. Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến: 100%

B. PHẦN MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay, giáo dục mầm non không chỉ dừng lại ở việc chăm sóc, nuôi dưỡng mà còn hướng tới phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ. Một trong những nội dung quan trọng, có ý nghĩa nền tảng là giáo dục cảm xúc và kỹ năng xã hội. Đây là yếu tố giúp trẻ hình thành khả năng nhận biết và điều chỉnh cảm xúc, biết giao tiếp, hợp tác, chia sẻ và ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ hằng ngày.

Thực tế tại Trường Mầm non Xuân Hồng B cho thấy, giáo viên đã bước đầu quan tâm lồng ghép nội dung giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ như: hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, giờ đón – trả trẻ... Tuy nhiên, việc triển khai còn chưa đồng đều và thiếu tính hệ thống. Một số giáo viên còn lúng túng trong việc nhận diện trạng thái cảm xúc của trẻ, chưa có nhiều giải pháp phù hợp để hỗ trợ trẻ điều chỉnh hành vi. Việc xử lý các tình huống như trẻ tranh giành đồ chơi, chưa biết chia sẻ, dễ cáu giận hoặc thu mình còn mang tính kinh nghiệm cá nhân, chưa dựa trên cơ sở khoa học về giáo dục cảm xúc – xã hội.

Bên cạnh đó, năng lực tổ chức hoạt động giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội của đội ngũ giáo viên còn có sự chênh lệch. Một số giáo viên chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp, còn thiên về truyền đạt, ít tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, bộc lộ cảm xúc và rèn luyện kỹ năng trong các tình huống thực tế. Công tác bồi dưỡng chuyên môn về lĩnh vực này chưa được tổ chức thường xuyên, tài liệu hướng dẫn cụ thể còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Đối với trẻ mầm non, đặc biệt là lứa tuổi từ 3 đến 6 tuổi, đây là giai đoạn quan trọng để hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách. Nếu trẻ không được quan tâm giáo dục đúng mức về cảm xúc và kỹ năng xã hội, dễ dẫn đến những biểu hiện như: thiếu tự tin, khó hòa nhập với tập thể, chưa biết kiểm soát cảm xúc, dễ xảy ra mâu thuẫn trong giao tiếp. Ngược lại, nếu được giáo dục tốt, trẻ sẽ mạnh dạn, tự tin, biết chia sẻ, hợp tác và có nền tảng vững chắc cho các bậc học tiếp theo.

Xuất phát từ thực tiễn quản lý và chỉ đạo chuyên môn tại nhà trường, tôi nhận thấy việc nâng cao năng lực giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động hằng ngày cho trẻ là yêu cầu cần thiết, có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đây không chỉ là nhiệm vụ trước mắt mà còn mang tính lâu dài, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm.

Chính vì những lý do trên, tôi lựa chọn đề tài: **“Một số giải pháp nâng cao năng lực giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho giáo viên mầm non trong tổ chức hoạt động hằng ngày cho trẻ”** để nghiên cứu và áp dụng trong thực tiễn, nhằm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị.

Đề tài nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên mầm non trong việc tổ chức giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày tại trường, giúp giáo viên có nhận thức đầy đủ, biết vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp nhằm hỗ trợ trẻ nhận diện, bộc lộ và điều chỉnh cảm xúc, đồng thời phát triển các kỹ năng giao tiếp, hợp tác và ứng xử. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và phát triển toàn diện cho trẻ mầm non.

Để đạt được mục đích trên, đề tài tập trung thực hiện:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội trong giáo dục mầm non.
- Nghiên cứu cơ sở lý luận về giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội trong giáo dục mầm non.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng năng lực của giáo viên trong việc tổ chức giáo dục SEL tại nhà trường.
- Phân tích những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội.
- Xây dựng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực cho giáo viên trong tổ chức hoạt động giáo dục SEL hằng ngày.
- Tổ chức áp dụng thử nghiệm các giải pháp tại đơn vị công tác và đánh giá hiệu quả thực hiện.
- Đề xuất kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ trong phạm vi rộng hơn.

Tôi tập trung nghiên cứu thực trạng năng lực của giáo viên trường mầm non Xuân Hồng B - xã Xuân Hồng - tỉnh Ninh Bình sau khi sáp nhập trường, trong việc tổ chức giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ trong các hoạt động hằng ngày; từ đó đề xuất và áp dụng một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực cho giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ trong nhà trường.

Trong quá trình viết sáng kiến kinh nghiệm, tôi đã chọn các phương pháp như: Phương pháp thu thập, xử lý phân tích thông tin, phương pháp thống kê số liệu, phương pháp phân tích, tổng hợp và phương pháp tự luận để áp dụng phục vụ cho nghiên cứu đề tài, qua các phương pháp trên giúp tôi tìm ra những giải pháp tối ưu nhằm khắc phục tồn tại của thực trạng tại cơ sở nghiên cứu.

C. PHẦN NỘI DUNG

I. Mô tả giải pháp đã biết

Ở lứa tuổi mầm non (3–6 tuổi), trẻ bắt đầu hình thành ý thức về bản thân và các mối quan hệ xã hội. Đây là giai đoạn “vàng” để phát triển cảm xúc và kỹ năng xã hội. Nếu được giáo dục đúng cách, trẻ sẽ hình thành những phẩm chất tích cực như: tự tin, mạnh dạn, biết chia sẻ, hợp tác, có khả năng kiểm soát cảm xúc. Ngược lại, nếu thiếu sự định hướng, trẻ dễ gặp khó khăn trong giao tiếp, thiếu kỹ năng ứng xử và khó hòa nhập với môi trường tập thể.

Vai trò của giáo viên trong giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội là vô cùng quan trọng. Giáo viên không chỉ là người tổ chức hoạt động mà còn là người quan sát, lắng nghe, thấu hiểu và hỗ trợ trẻ trong từng tình huống cụ thể. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, giáo viên cần có kiến thức về tâm lý lứa tuổi, hiểu rõ các biểu hiện cảm xúc của trẻ, đồng thời có kỹ năng sư phạm phù hợp để hướng dẫn, điều chỉnh hành vi cho trẻ một cách nhẹ nhàng, tích cực.

Bên cạnh đó, môi trường giáo dục cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành cảm xúc và kỹ năng xã hội cho trẻ. Một môi trường thân thiện, an toàn, giàu tính tương tác sẽ tạo điều kiện để trẻ mạnh dạn bộc lộ cảm xúc, tham gia vào các hoạt động nhóm, từ đó phát triển các kỹ năng xã hội cần thiết. Việc xây dựng môi trường giáo dục tích cực kết hợp với sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non.

Như vậy, giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì, linh hoạt và sáng tạo của giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động hằng ngày. Việc nâng cao năng lực cho giáo viên trong lĩnh vực này là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ trong giai đoạn hiện nay.

*** Một số giải pháp cũ đã thực hiện**

- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn

Nhà trường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ để giáo viên trao đổi kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục trẻ.

Giáo viên dự giờ, thao giảng nhằm học tập phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ.

- Lồng ghép giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội trong các hoạt động học

Giáo viên tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng giao tiếp, chia sẻ, hợp tác trong giờ học.

Trẻ được hướng dẫn cách chào hỏi, ứng xử lễ phép thông qua các bài thơ, câu chuyện, trò chơi.

- Giáo dục trẻ thông qua hoạt động vui chơi hằng ngày

Tổ chức trò chơi nhóm giúp trẻ rèn kỹ năng hợp tác và giao tiếp với bạn bè.

Khuyến khích trẻ tham gia hoạt động góc, hoạt động ngoài trời để tăng tính mạnh dạn, tự tin.

- Rèn nề nếp, thói quen cho trẻ trong sinh hoạt hằng ngày

Giáo viên hướng dẫn trẻ thực hiện các hành vi văn minh: biết xếp hàng; biết cảm ơn, xin lỗi; biết giúp đỡ bạn.

Giáo dục trẻ thông qua các tình huống thực tế trong lớp học.

- Phối hợp với phụ huynh trong chăm sóc, giáo dục trẻ

Trao đổi với phụ huynh qua giờ đón – trả trẻ.

Tuyên truyền phụ huynh cùng rèn kỹ năng giao tiếp, tự phục vụ cho trẻ tại gia đình.

- Xây dựng môi trường lớp học thân thiện

Trang trí lớp học phù hợp với chủ đề.

Tạo môi trường gần gũi để trẻ mạnh dạn giao tiếp và tham gia hoạt động.

- Tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên

Giáo viên tự tìm hiểu tài liệu, tham khảo internet để nâng cao kỹ năng tổ chức hoạt động cho trẻ.

Tham gia các lớp tập huấn do ngành tổ chức.

*** Ưu điểm, nhược điểm của các giải pháp cũ:**

- Giải pháp: Tổ chức bồi dưỡng giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn

+ Ưu điểm:

Tạo điều kiện để giáo viên trao đổi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

Giúp giáo viên nâng cao nhận thức về giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ.

Phát huy tinh thần đoàn kết, hỗ trợ chuyên môn trong tổ chuyên môn.

+ Nhược điểm

Nội dung sinh hoạt đôi khi còn nặng lý thuyết, ít tình huống thực tế.

Hình thức tổ chức chưa phong phú, chưa tạo được sự đổi mới rõ nét.

Một số giáo viên còn thụ động trong trao đổi chuyên môn.

- Giải pháp: Lồng ghép giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội trong các hoạt động học

+ Ưu điểm:

Giúp trẻ bước đầu hình thành kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp.

Nội dung giáo dục được thực hiện thường xuyên trong các hoạt động.

Giáo viên thuận lợi trong việc tích hợp với chương trình giáo dục mầm non.

+ Nhược điểm:

Việc lồng ghép còn mang tính hình thức, chưa sâu.

Giáo viên chủ yếu chú trọng truyền đạt kiến thức hơn phát triển cảm xúc cho trẻ.

Chưa có tiêu chí đánh giá cụ thể về hiệu quả giáo dục kỹ năng xã hội.

- Giải pháp: Giáo dục trẻ thông qua hoạt động vui chơi hằng ngày

+ Ưu điểm:

Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.

Tạo cơ hội cho trẻ giao tiếp, hợp tác với bạn bè.

Phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi mầm non.

+ Nhược điểm:

Giáo viên đôi khi chưa biết khai thác tình huống giáo dục cảm xúc trong khi chơi.

Một số hoạt động còn đơn điệu, thiếu tính trải nghiệm thực tế.

Hiệu quả giữa các nhóm trẻ chưa đồng đều.

- Giải pháp: Rèn nề nếp, thói quen cho trẻ trong sinh hoạt hằng ngày

+ Ưu điểm:

Giúp trẻ hình thành hành vi, thói quen tốt.

Tạo môi trường lớp học có nề nếp, kỷ luật.

Trẻ biết thực hiện một số hành vi giao tiếp lễ phép.

+ Nhược điểm:

Một số giáo viên còn áp đặt, thiếu sự khuyến khích cảm xúc tích cực cho trẻ.

Trẻ thực hiện theo yêu cầu nhưng chưa hiểu sâu ý nghĩa hành vi.

Chưa chú trọng nhiều đến kỹ năng giải quyết xung đột và kiểm soát cảm xúc.

- Giải pháp: Phối hợp với phụ huynh trong chăm sóc, giáo dục trẻ

+ Ưu điểm:

Tăng sự gắn kết giữa gia đình và nhà trường.

Phụ huynh bước đầu quan tâm hơn đến kỹ năng giao tiếp, ứng xử của trẻ.

Hỗ trợ giáo viên trong việc rèn kỹ năng cho trẻ tại nhà.

+ Nhược điểm:

Một số phụ huynh chưa phối hợp thường xuyên.

Nhận thức của phụ huynh về giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội còn hạn chế.

Hình thức tuyên truyền chưa thật sự hấp dẫn, hiệu quả chưa cao.

- Giải pháp: Xây dựng môi trường lớp học thân thiện

+ Ưu điểm:

Tạo không khí gần gũi, thân thiện cho trẻ.

Giúp trẻ mạnh dạn, tự tin tham gia hoạt động.

Hỗ trợ giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

+ Nhược điểm:

Môi trường chủ yếu chú trọng trang trí, chưa khai thác hết giá trị giáo dục cảm xúc.

Một số góc hoạt động chưa tạo được cơ hội cho trẻ hợp tác, chia sẻ.

Chưa ứng dụng hiệu quả học liệu mở và công nghệ trong môi trường giáo dục.

- Giải pháp: Tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên

+ Ưu điểm:

Phát huy tinh thần tự học, tự nâng cao năng lực chuyên môn.

Giáo viên chủ động cập nhật kiến thức mới.

Tăng khả năng sáng tạo trong tổ chức hoạt động.

+ Nhược điểm:

Việc tự học chưa đồng đều giữa các giáo viên.

Giáo viên thiếu tài liệu chuyên sâu về giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội.

Chưa khai thác hiệu quả công nghệ, AI và học liệu số trong bồi dưỡng chuyên môn.

Từ những ưu điểm và hạn chế của các giải pháp cũ cho thấy việc nâng cao năng lực giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho giáo viên mầm non cần có những giải pháp mới mang tính đồng bộ, thực tiễn và sáng tạo hơn nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Thực tế hiện nay cho thấy, ngành Giáo dục và Đào tạo ngày càng quan tâm đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ mầm non, trong đó đặc biệt chú trọng đến giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội. Các cấp quản lý giáo dục thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, chuyên đề, hội thảo nhằm giúp giáo viên nâng cao nhận thức và kỹ năng trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng phát triển toàn diện. Năm học 2025–2026, tại Trường Mầm non Xuân Hồng B, nội dung giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội đã được quan tâm lồng ghép trong các hoạt động hằng ngày và bước đầu đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn tồn tại những thuận lợi và khó khăn cụ thể như sau:

*** Thuận lợi:**

Thứ nhất, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và ngành giáo dục trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt là định hướng phát triển giáo dục toàn diện, trong đó có giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội.

Thứ hai, Ban giám hiệu nhà trường có kế hoạch chỉ đạo chuyên môn rõ ràng, thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, dự giờ, thao giảng nhằm nâng cao năng lực tổ chức hoạt động cho giáo viên, tạo điều kiện để giáo viên học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy.

Thứ ba, đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ, đoàn kết và tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn. Một số giáo viên đã chủ động lồng ghép nội dung giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội vào các hoạt động hằng ngày như hoạt động học, vui chơi, giao tiếp với trẻ.

Thứ tư, môi trường giáo dục trong nhà trường cơ bản đảm bảo an toàn, thân thiện, tạo điều kiện thuận lợi để trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm, giao tiếp và hình thành các kỹ năng xã hội ban đầu.

Thứ năm, nhà trường nhận được sự tin tưởng, phối hợp của phụ huynh trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, góp phần hỗ trợ giáo viên trong việc hình thành thói quen và hành vi tích cực cho trẻ.

*** Khó khăn:**

Bên cạnh những thuận lợi, việc giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày tại nhà trường vẫn còn gặp một số khó khăn:

Trước hết, một số giáo viên chưa được bồi dưỡng chuyên sâu về giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội nên còn hạn chế trong việc nhận diện cảm xúc của trẻ, cũng như kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm liên quan đến hành vi và cảm xúc của trẻ.

Thứ hai, việc tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội còn mang tính lồng ghép, chưa có hệ thống rõ ràng; giáo viên còn lúng túng trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp với từng độ tuổi.

Thứ ba, số lượng trẻ trong lớp đông, đặc điểm tâm sinh lý của trẻ không đồng đều nên việc quan sát, theo dõi và hỗ trợ từng cá nhân trẻ trong quá trình giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội còn gặp nhiều khó khăn.

Thứ tư, một bộ phận phụ huynh chưa thực sự quan tâm hoặc chưa có hiểu biết đầy đủ về tầm quan trọng của giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội, việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ đôi khi chưa thường xuyên, chưa đồng bộ.

Từ thực tiễn trên cho thấy, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho giáo viên trong tổ chức các hoạt động hằng ngày cho trẻ là hết sức cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

*** Khảo sát thực trạng:**

Để có cơ sở xây dựng các giải pháp nâng cao năng lực giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho giáo viên phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, trước khi triển khai sáng kiến, tôi đã tiến hành khảo sát thực trạng năng lực của giáo viên trong việc tổ chức giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày tại Trường Mầm non Xuân Hồng B.

Nội dung khảo sát tập trung vào một số vấn đề chính như: nhận thức của giáo viên về giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội; khả năng lồng ghép nội

dung giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội trong các hoạt động hằng ngày; kỹ năng tổ chức, xử lý các tình huống liên quan đến cảm xúc và hành vi của trẻ; mức độ hình thành các kỹ năng cảm xúc – xã hội ở trẻ; cũng như sự phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh trong giáo dục trẻ.

Đối tượng khảo sát gồm Ban giám hiệu, giáo viên và trẻ trong toàn trường. Phương pháp khảo sát được thực hiện thông qua quan sát thực tế các hoạt động trong ngày của trẻ, dự giờ, trao đổi trực tiếp với giáo viên, kết hợp với việc theo dõi, đánh giá trẻ thông qua các tiêu chí cụ thể về cảm xúc và kỹ năng xã hội.

Bảng khảo sát thực trạng giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội trước khi áp dụng các giải pháp

(Tổng số giáo viên khảo sát: 48 ; Tổng số trẻ: 315)

ST T	Nội dung khảo sát	Đạt	Tỷ lệ (%)	Chưa đạt	Tỷ lệ (%)
1	Giáo viên hiểu và nhận thức đúng về giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội	24/48	50 %	20/48	50 %
2	Giáo viên biết lồng ghép giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội vào hoạt động hằng ngày	24/48	50 %	24/48	50 %
3	Kỹ năng xử lý tình huống liên quan đến cảm xúc, hành vi của trẻ	22/48	46 %	26/48	54 %
4	Trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp	150/315	47,6%	165/315	52,4%
5	Trẻ biết chia sẻ, hợp tác với bạn bè	135/315	43%	180/315	57%

Từ kết quả khảo sát trên cho thấy, mặc dù giáo viên đã bước đầu quan tâm đến giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ, tuy nhiên việc tổ chức còn mang tính tự phát, chưa có hệ thống rõ ràng. Một số giáo viên còn hạn chế trong việc nhận diện cảm xúc của trẻ, chưa linh hoạt trong xử lý tình huống sư phạm; việc lồng ghép nội dung giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội vào các hoạt động hằng ngày chưa thường xuyên và chưa đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó mức độ hình thành kỹ năng ở trẻ còn hạn chế, chưa đồng đều, một số trẻ còn rụt rè, thiếu tự tin, chưa biết chia sẻ, hợp tác và kiểm soát cảm xúc trong các tình huống giao tiếp. Đây chính là cơ sở thực tiễn quan trọng để tôi nghiên cứu và đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao năng lực cho

giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ trong nhà trường

II. Nội dung các giải pháp mới; tính mới, tính sáng tạo; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Nội dung các giải pháp mới.

1.1 Giải pháp 1: Chỉ đạo bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho giáo viên gắn với ứng dụng công nghệ AI: Để nâng cao năng lực giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho giáo viên một cách hiệu quả, đồng bộ và phù hợp với thực tiễn nhà trường, tôi đã triển khai giải pháp theo quy trình cụ thể, rõ ràng, đảm bảo tính kế hoạch, tính thực hành và khả năng ứng dụng công nghệ AI trong quá trình thực hiện. Các bước được tiến hành như sau:

Bước 1: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng

Xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực giáo viên về giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội gắn với ứng dụng AI ngay từ đầu năm học, xác định mục tiêu, nội dung, lộ trình cụ thể theo từng giai đoạn và phù hợp với thực tế đội ngũ.

Bước 2: Tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức

Tôi đã trực tiếp xây dựng và chỉ đạo tổ chức các buổi tập huấn, chuyên đề với tên gọi cụ thể như: “Giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non trong bối cảnh đổi mới”, “Kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giáo dục cảm xúc”, “Lồng ghép giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội trong hoạt động hằng ngày” và “Ứng dụng AI trong thiết kế hoạt động giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội”. Thông qua các chuyên đề này, tôi giúp giáo viên hiểu sâu sắc vai trò, ý nghĩa của việc phát triển cảm xúc và kỹ năng xã hội cho trẻ, đồng thời hướng dẫn cụ thể cách nhận diện các trạng thái cảm xúc của trẻ như vui, buồn, tức giận, lo lắng; cách lắng nghe, thấu hiểu và hỗ trợ trẻ điều chỉnh hành vi phù hợp. Trong quá trình tập huấn, tôi chú trọng tổ chức các hoạt động thảo luận nhóm, phân tích tình huống thực tế, đóng vai xử lý các tình huống như trẻ tranh giành đồ chơi, không hợp tác, hay giận dỗi... giúp giáo viên được thực hành, trải nghiệm và rút kinh nghiệm. Qua đó, nhận thức và năng lực của giáo viên được nâng cao rõ rệt, tạo nền tảng quan trọng cho việc triển khai hiệu quả giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội trong nhà trường.



(Hình ảnh: CBGV trường mầm non Xuân Hồng B tập huấn về nâng cao năng lực giáo viên về giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội)

Bước 3: Hướng dẫn xây dựng và lồng ghép kế hoạch giáo dục

Tôi trực tiếp chỉ đạo và hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội theo hướng cụ thể, phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện thực tế của lớp học. Trước hết, tôi định hướng giáo viên xác định rõ mục tiêu cần đạt theo từng chủ đề, từng giai đoạn phát triển của trẻ, đảm bảo nội dung giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội được lựa chọn sát với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, không mang tính áp đặt hay lý thuyết khô cứng.

Trên cơ sở đó, tôi hướng dẫn giáo viên tích hợp nội dung giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội vào các hoạt động hằng ngày như: hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, giờ ăn, giờ ngủ và sinh hoạt chiều. Ví dụ, trong hoạt động học, giáo viên lồng ghép nội dung nhận diện cảm xúc thông qua tranh ảnh, câu chuyện; trong giờ chơi góc, tổ chức các trò chơi nhập vai như gia đình, bán hàng để trẻ rèn kỹ năng giao tiếp, chia sẻ; trong giờ ăn, giáo viên giáo dục trẻ biết chờ đợi, biết nói lời cảm ơn; trong giờ ngủ, hướng dẫn trẻ giữ trật tự, quan tâm đến bạn.

Thông qua việc hướng dẫn cụ thể, sát thực tế, giáo viên đã chủ động hơn trong việc xây dựng kế hoạch và biết cách lồng ghép giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội vào mọi hoạt động trong ngày, góp phần nâng cao hiệu quả chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.



(Hình ảnh: CBGV trường mầm non Xuân Hồng B tập huấn về ứng dụng các PM Chatgpt; Canva; Gmini;...)

Bước 4: Ứng dụng công nghệ AI trong thiết kế và tổ chức hoạt động

Tôi hướng dẫn giáo viên khai thác các công cụ AI như ChatGPT, Gemini, Grok để xây dựng kế hoạch giáo dục, soạn nội dung bài dạy và gợi ý các tình huống sư phạm phù hợp với từng chủ đề, giúp giáo viên chủ động hơn trong tổ chức hoạt động. Đồng thời, giáo viên sử dụng Canva, Minimax để thiết kế hình ảnh minh họa các trạng thái cảm xúc như vui, buồn, tức giận, sợ hãi với hình thức sinh động, gần gũi với trẻ, phục vụ hoạt động nhận diện cảm xúc. Tôi cũng định hướng giáo viên ứng dụng Veo3 để tạo các video tình huống ngắn mô phỏng hành vi và cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày như chia sẻ đồ chơi, giúp đỡ bạn, từ đó tổ chức cho trẻ quan sát, thảo luận và lựa chọn cách ứng xử phù hợp. Ngoài ra, giáo viên được hướng dẫn sử dụng Suno để tạo các bài hát ngắn về kỹ năng xã hội như biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chia sẻ với bạn, giúp trẻ tiếp nhận kiến thức một cách nhẹ nhàng qua âm nhạc. Các công cụ AI còn được sử dụng để thiết kế trò chơi tương tác như nhận diện cảm xúc, lựa chọn hành vi đúng – sai, kéo thả biểu cảm khuôn mặt, góp phần tăng sự hứng thú và tham gia tích cực của trẻ trong hoạt động, đồng thời nâng cao hiệu quả giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội trong nhà trường.

Bước 5: Kiểm tra, đánh giá và lan tỏa hiệu quả

Tôi xây dựng kế hoạch kiểm tra, dự giờ định kỳ và đột xuất nhằm đánh

giá việc thực hiện giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội của giáo viên trong các hoạt động hằng ngày. Trong quá trình dự giờ, tôi chú trọng quan sát cách giáo viên lồng ghép nội dung, xử lý tình huống sư phạm và mức độ tham gia của trẻ để có nhận xét sát thực tế. Sau mỗi hoạt động, tôi tổ chức trao đổi, góp ý cụ thể, chỉ ra những điểm phù hợp và những nội dung cần điều chỉnh để giáo viên rút kinh nghiệm và hoàn thiện dần kỹ năng. Đồng thời, tôi khuyến khích giáo viên chia sẻ các cách làm hay, bài học kinh nghiệm, sản phẩm ứng dụng AI trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, từ đó tạo sự lan tỏa trong toàn trường. Việc động viên, khen thưởng kịp thời những giáo viên thực hiện tốt cũng góp phần thúc đẩy tinh thần đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ.

*** Hiệu quả của giải pháp**

Sau khi triển khai, năng lực giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội của giáo viên được nâng lên rõ rệt; giáo viên chủ động, linh hoạt hơn trong việc lồng ghép nội dung SEL và bước đầu biết ứng dụng công nghệ AI để thiết kế học liệu, xử lý tình huống sư phạm hiệu quả. Trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, biết bộc lộ và điều chỉnh cảm xúc, tăng khả năng chia sẻ, hợp tác với bạn bè, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

1.2. Giải pháp 2: Xây dựng môi trường giáo dục cảm xúc tích cực theo hướng “lớp học hạnh phúc”.

*** Mục tiêu của giải pháp**

Tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, giàu cảm xúc tích cực, nơi trẻ được yêu thương, tôn trọng và phát triển toàn diện. Giúp trẻ mạnh dạn bộc lộ cảm xúc, biết chia sẻ, hợp tác và hình thành các hành vi ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ. Đồng thời nâng cao nhận thức và kỹ năng của giáo viên trong việc xây dựng “lớp học hạnh phúc” lấy trẻ làm trung tâm.

*** Cách thức thực hiện**

Tôi định hướng giáo viên xây dựng môi trường lớp học theo hướng thân thiện, gần gũi và tạo cảm giác an toàn cho trẻ ngay từ khi bước vào lớp. Không gian lớp được sắp xếp khoa học, các góc hoạt động rõ ràng, thuận tiện để trẻ dễ dàng lựa chọn và tham gia. Màu sắc, tranh ảnh trong lớp được lựa chọn nhẹ nhàng, phù hợp với tâm lý lứa tuổi nhằm tạo cảm giác dễ chịu, không gây áp lực. Tôi cũng lưu ý giáo viên giữ lớp học luôn sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo mỗi ngày đến lớp là một trải nghiệm vui vẻ đối với trẻ. Ví dụ, ngay từ đầu giờ sáng, giáo viên đón trẻ bằng nụ cười, lời chào thân thiện để trẻ cảm thấy được chào đón và yêu thương.

Tôi hướng dẫn giáo viên xây dựng “Góc cảm xúc” hoặc “Góc bình yên” như một không gian riêng giúp trẻ thể hiện và điều chỉnh cảm xúc của mình. Góc

này được trang trí bằng các hình ảnh khuôn mặt biểu cảm, thẻ cảm xúc, gói ôm, thú nhồi bông hoặc những đồ vật quen thuộc, gần gũi. Khi trẻ buồn, giận hoặc không muốn tham gia hoạt động, giáo viên nhẹ nhàng gợi ý trẻ đến góc này để nghỉ ngơi và chia sẻ. Tại đây, giáo viên có thể trò chuyện, giúp trẻ gọi tên cảm xúc như “con đang buồn”, “con đang tức giận” và hướng dẫn cách bình tĩnh lại. Ví dụ, khi một trẻ khóc vì bị bạn giành đồ chơi, giáo viên đưa trẻ đến góc bình yên, ôm nhẹ và cùng trẻ nói về cảm xúc của mình trước khi quay lại hoạt động.

Trong quá trình tổ chức các hoạt động, tôi luôn nhấn mạnh vai trò của giáo viên như một tấm gương về hành vi và cách ứng xử tích cực. Giáo viên cần sử dụng lời nói nhẹ nhàng, khuyến khích thay vì quát mắng, đồng thời lắng nghe và tôn trọng ý kiến của trẻ. Mỗi cử chỉ, thái độ của giáo viên đều ảnh hưởng trực tiếp đến cảm xúc và hành vi của trẻ. Ví dụ, khi trẻ mắc lỗi như làm đổ nước, giáo viên không trách phạt mà nhẹ nhàng hướng dẫn trẻ lau dọn và nhắc nhở lần sau cẩn thận hơn. Qua đó, trẻ học được cách bình tĩnh, chịu trách nhiệm và không sợ hãi khi mắc lỗi.

Một nội dung quan trọng khác là xây dựng nội quy lớp học theo hướng tích cực, dễ hiểu và gần gũi với trẻ. Tôi hướng dẫn giáo viên sử dụng hình ảnh minh họa thay cho chữ viết để trẻ dễ ghi nhớ và thực hiện. Nội quy được xây dựng cùng trẻ, giúp trẻ hiểu và tự giác thực hiện hơn. Giáo viên thường xuyên khen ngợi, động viên những hành vi tốt như biết nhường nhịn, giúp đỡ bạn, từ đó hình thành thói quen tích cực. Ví dụ, khi một trẻ biết nhặt đồ chơi giúp bạn, giáo viên khen ngợi ngay trước lớp để lan tỏa hành vi tốt.

Tôi thường xuyên theo dõi, hỗ trợ và khuyến khích giáo viên duy trì môi trường “lớp học hạnh phúc” một cách bền vững. Thông qua các buổi dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, giáo viên có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau trong việc xây dựng môi trường giáo dục tích cực. Tôi cũng động viên giáo viên sáng tạo trong cách trang trí lớp học, tổ chức hoạt động và xử lý tình huống phù hợp với từng nhóm trẻ. Ví dụ, có giáo viên thiết kế bảng “Hôm nay con cảm thấy thế nào?” để trẻ tự chọn biểu tượng cảm xúc khi đến lớp, tạo không khí vui tươi và gắn kết. Nhờ đó, môi trường lớp học ngày càng trở nên ấm áp, thân thiện, giúp trẻ phát triển cảm xúc và kỹ năng xã hội một cách tự nhiên, hiệu quả.

* Hiệu quả của giải pháp

Sau khi thực hiện, môi trường lớp học trở nên thân thiện, cởi mở, trẻ cảm thấy an toàn và thoải mái khi tham gia các hoạt động. Trẻ mạnh dạn hơn trong giao tiếp, biết chia sẻ cảm xúc, giảm các hành vi tiêu cực như tranh giành, khóc, giận dỗi. Giáo viên có sự thay đổi rõ rệt trong cách ứng xử với trẻ, biết lắng nghe, tôn trọng và tạo cơ hội cho trẻ được thể hiện bản thân. Qua đó, góp phần xây dựng

“lớp học hạnh phúc” thực sự, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường

1.3 Giải pháp 3: Đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động hằng ngày nhằm phát triển cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ.

*** Mục tiêu của giải pháp**

Giúp giáo viên đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động theo hướng linh hoạt, lấy trẻ làm trung tâm, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, bộc lộ cảm xúc và rèn luyện kỹ năng xã hội trong các tình huống thực tế. Hình thành cho trẻ khả năng giao tiếp, chia sẻ, hợp tác, biết kiểm soát cảm xúc và ứng xử phù hợp trong cuộc sống hằng ngày. Đồng thời nâng cao năng lực sư phạm của giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội một cách tự nhiên, hiệu quả.

*** Cách thức thực hiện**

Để triển khai hiệu quả giải pháp đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động hằng ngày nhằm phát triển cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ, tôi xác định việc lồng ghép nội dung giáo dục không chỉ diễn ra trong giờ học mà cần được thực hiện xuyên suốt trong toàn bộ chế độ sinh hoạt của trẻ tại trường. Vì vậy, tôi đã chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động một cách linh hoạt, phù hợp với từng thời điểm trong ngày, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, giao tiếp và bộc lộ cảm xúc một cách tự nhiên. Cách thức thực hiện được cụ thể hóa thông qua các hoạt động sau:

- Hoạt động đón – trả trẻ

Tôi hướng dẫn giáo viên tổ chức hoạt động đón – trả trẻ theo hướng thân thiện, gần gũi nhằm tạo cho trẻ cảm giác an toàn và được yêu thương ngay từ khi đến lớp. Khi đón trẻ, giáo viên luôn niềm nở chào hỏi, sử dụng ánh mắt, nụ cười và cử chỉ ân cần để giúp trẻ cảm thấy yên tâm, mạnh dạn rời xa cha mẹ. Giáo viên chú ý quan sát nét mặt, thái độ của từng trẻ để kịp thời nhận biết cảm xúc như vui, buồn, lo lắng hay mệt mỏi. Với những trẻ còn nhút nhát hoặc có biểu hiện buồn, giáo viên nhẹ nhàng trò chuyện, hỏi han và gợi ý các hoạt động hấp dẫn để thu hút trẻ tham gia cùng bạn.

Trong quá trình đón trẻ, giáo viên cũng lồng ghép giáo dục kỹ năng giao tiếp

bằng cách hướng dẫn trẻ biết chào cô, chào bố mẹ, biết nói lời tạm biệt, từ đó hình thành thói quen lễ phép. Đồng thời, giáo viên khuyến khích trẻ chia sẻ cảm xúc ban đầu của mình như “Hôm nay con có vui không?”, giúp trẻ bước đầu nhận diện và bộc lộ cảm xúc. Khi trả trẻ, giáo viên dành thời gian trao đổi ngắn gọn với phụ

huynh về tình hình trong ngày của trẻ như trạng thái cảm xúc, hành vi nổi bật hoặc những tiến bộ của trẻ. Giáo viên cũng nhắc trẻ biết chào cô, chào bạn trước khi ra về, tạo nề nếp giao tiếp lịch sự. Với những trường hợp trẻ có biểu hiện đặc biệt trong ngày, giáo viên trao đổi cụ thể để phụ huynh cùng phối hợp giáo dục.

Thông qua hoạt động đón – trả trẻ, trẻ dần hình thành thói quen giao tiếp lễ phép, biết bộc lộ cảm xúc và cảm nhận được sự quan tâm, yêu thương từ cô giáo, từ đó giúp trẻ tự tin, thoải mái hơn khi tham gia các hoạt động trong ngày.

- Hoạt động học

Tôi chỉ đạo giáo viên lồng ghép giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội một cách phù hợp trong từng lĩnh vực phát triển của trẻ, đảm bảo vừa đạt mục tiêu bài học vừa hình thành cho trẻ các kỹ năng cần thiết.

Trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, giáo viên thông qua kể chuyện, đọc thơ, đàm thoại để giúp trẻ nhận diện và gọi tên cảm xúc của nhân vật. Giáo viên đặt câu hỏi gợi mở như “Nhân vật đang vui hay buồn?”, “Vì sao bạn lại giận?” để trẻ bày tỏ suy nghĩ và học cách diễn đạt cảm xúc bằng lời nói.

Ở lĩnh vực phát triển nhận thức, giáo viên lồng ghép các tình huống có vấn đề để trẻ suy nghĩ và tìm cách giải quyết. Ví dụ, khi học về gia đình hoặc bạn bè, giáo viên đưa ra tình huống “Hai bạn tranh đồ chơi thì nên làm gì?” để trẻ thảo luận, từ đó hình thành kỹ năng giải quyết mâu thuẫn và hợp tác.

Trong lĩnh vực phát triển thẩm mỹ, giáo viên tổ chức cho trẻ vẽ tranh, hát múa hoặc tạo hình theo cảm xúc. Trẻ được thể hiện cảm xúc của mình qua màu sắc, nét vẽ hoặc lời bài hát, giúp trẻ biết bộc lộ cảm xúc một cách tự nhiên và sáng tạo.

Với lĩnh vực phát triển thể chất, thông qua các trò chơi vận động, giáo viên rèn cho trẻ tinh thần đoàn kết, biết chờ đến lượt, tuân thủ luật chơi và hợp tác với bạn. Khi xảy ra va chạm, giáo viên hướng dẫn trẻ biết xin lỗi, biết chia sẻ và điều chỉnh hành vi.

Trong lĩnh vực phát triển tình cảm – kỹ năng xã hội, giáo viên tập trung rèn cho trẻ kỹ năng giao tiếp, biết lắng nghe, chia sẻ, giúp đỡ bạn và kiểm soát cảm xúc của bản thân. Trẻ được tham gia các hoạt động đóng vai, xử lý tình huống để thực hành những hành vi phù hợp trong cuộc sống.

Thông qua việc lồng ghép trong các lĩnh vực, trẻ không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn được rèn luyện toàn diện về cảm xúc và kỹ năng xã hội, giúp trẻ tự tin, mạnh dạn và ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ.

- Hoạt động ngoài trời

Trong hoạt động ngoài trời, tôi khuyến khích giáo viên tổ chức các hoạt động theo hướng trải nghiệm, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được giao tiếp, hợp tác và bộc lộ cảm xúc một cách tự nhiên. Trước khi tham gia, giáo viên phổ biến luật chơi rõ ràng, hướng dẫn trẻ biết tuân thủ quy định, chờ đến lượt và chơi đoàn kết với bạn. Thông qua đó, trẻ hình thành ý thức kỷ luật và tinh thần tập thể ngay từ đầu hoạt động.

Khi tổ chức các trò chơi vận động như kéo co, chuyền bóng, nhảy bao bố..., giáo viên khuyến khích trẻ tham gia theo nhóm để tăng cường sự phối hợp và gắn kết. Trong quá trình chơi, giáo viên quan sát, kịp thời động viên những trẻ còn rụt rè, giúp trẻ mạnh dạn tham gia cùng bạn. Nếu xảy ra mâu thuẫn như tranh lượt chơi hoặc va chạm khi vận động, giáo viên không xử lý thay mà gợi ý để trẻ tự giải quyết bằng lời nói như xin lỗi, nhường nhịn hoặc thỏa thuận lại cách chơi.

Tôi hướng dẫn giáo viên tận dụng môi trường thiên nhiên để giáo dục cảm xúc cho trẻ. Khi cho trẻ quan sát cây cối, hoa lá, thời tiết, giáo viên gợi hỏi để trẻ bày tỏ cảm nhận như “Con thấy hôm nay trời thế nào?”, “Con có thích chơi dưới bóng cây không?”. Qua đó, trẻ học cách cảm nhận vẻ đẹp xung quanh, hình thành cảm xúc tích cực và biết yêu thiên nhiên. Ngoài ra, giáo viên lồng ghép các trò chơi đóng vai hoặc tình huống nhỏ ngoài trời như giúp bạn nhặt đồ rơi, cùng nhau thu dọn đồ chơi sau khi chơi xong. Những hành vi tích cực như biết giúp đỡ bạn, biết hợp tác sẽ được khen ngợi kịp thời để củng cố thói quen tốt. Với những hành vi chưa phù hợp, giáo viên nhẹ nhàng phân tích để trẻ hiểu và điều chỉnh.

Thông qua hoạt động ngoài trời, trẻ không chỉ được phát triển thể chất mà còn được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và điều chỉnh cảm xúc trong môi trường thực tế. Đây là điều kiện thuận lợi giúp trẻ phát triển toàn diện, tự tin và hòa nhập tốt với tập thể.

- Hoạt động góc

Trong hoạt động góc, tôi định hướng giáo viên tổ chức các trò chơi theo hướng mở, khuyến khích trẻ được tự lựa chọn góc chơi, vai chơi và cách chơi phù hợp với sở thích của mình. Giáo viên chuẩn bị các góc như góc gia đình, góc bán hàng, góc bác sĩ, góc xây dựng... với đồ dùng phong phú, gần gũi để tạo điều kiện cho trẻ nhập vai một cách tự nhiên. Trước khi chơi, giáo viên gợi ý nhẹ nhàng về nội dung chơi và định hướng một số kỹ năng cần rèn như biết giao tiếp, chia sẻ, hợp tác với bạn.

Trong quá trình trẻ chơi, giáo viên quan sát, theo dõi để kịp thời hỗ trợ khi cần thiết, không can thiệp quá sâu làm mất tính chủ động của trẻ. Khi xuất hiện tình huống như tranh giành đồ chơi, không đồng ý vai chơi, giáo viên không giải quyết thay mà gợi mở bằng câu hỏi như: “Con có thể nói với bạn thế nào?”, “Hai

con cùng chơi có được không?”, giúp trẻ tự tìm cách giải quyết. Ví dụ, trong góc bán hàng, nếu hai trẻ cùng muốn làm người bán, giáo viên hướng dẫn trẻ biết thỏa thuận thay phiên hoặc cùng hợp tác bán hàng. Đồng thời, giáo viên chú trọng rèn cho trẻ kỹ năng giao tiếp thông qua lời nói lễ phép, biết mời, biết cảm ơn, xin lỗi trong khi chơi. Những hành vi tích cực như biết nhường nhịn, giúp đỡ bạn sẽ được giáo viên kịp thời khen ngợi, khích lệ để tạo động lực cho trẻ. Với những trẻ còn rụt rè, giáo viên chủ động tham gia chơi cùng để gợi mở, giúp trẻ mạnh dạn hơn.

Thông qua hoạt động góc, trẻ được trải nghiệm các mối quan hệ xã hội thu nhỏ, từ đó hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết mâu thuẫn cũng như khả năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân. Đây là môi trường thuận lợi giúp trẻ học bằng chơi, chơi mà học, góp phần phát triển toàn diện về cảm xúc và kỹ năng xã hội.

- Hoạt động ăn – ngủ – vệ sinh

Trong hoạt động ăn – ngủ – vệ sinh, tôi chỉ đạo giáo viên lồng ghép giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội một cách nhẹ nhàng, phù hợp với đặc điểm sinh hoạt hằng ngày của trẻ. Trước giờ ăn, giáo viên hướng dẫn trẻ biết rửa tay đúng cách, xếp hàng ngay ngắn và chờ đến lượt, qua đó rèn cho trẻ tính kiên nhẫn và ý thức kỷ luật. Khi vào bàn ăn, trẻ được nhắc nhở mời cô, mời bạn, biết nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ, tạo thói quen giao tiếp lễ phép và tôn trọng người khác.

Trong quá trình ăn, giáo viên quan sát và khuyến khích trẻ tự xúc ăn, không làm rơi vãi, biết giữ gìn vệ sinh chung. Với những trẻ ăn chậm hoặc kén ăn, giáo viên nhẹ nhàng động viên, tránh gây áp lực để trẻ cảm thấy thoải mái. Khi có tình huống như trẻ làm đổ thức ăn hoặc tranh nhau đồ dùng, giáo viên hướng dẫn trẻ biết nhận lỗi, xin lỗi và cùng nhau khắc phục. Qua đó, trẻ học được cách chịu trách nhiệm và điều chỉnh hành vi của mình.

Đối với giờ ngủ, giáo viên tạo không gian yên tĩnh, nhẹ nhàng giúp trẻ thư giãn và dễ đi vào giấc ngủ. Trước khi ngủ, giáo viên có thể trò chuyện ngắn, kể chuyện nhẹ hoặc mở nhạc êm dịu để giúp trẻ ổn định cảm xúc. Trẻ được hướng dẫn giữ trật tự, không làm ảnh hưởng đến bạn, biết quan tâm đến người xung quanh. Nếu có trẻ khó ngủ hoặc lo lắng, giáo viên nhẹ nhàng vỗ về, tạo cảm giác an toàn để trẻ yên tâm nghỉ ngơi.

Trong hoạt động vệ sinh, giáo viên hướng dẫn trẻ các kỹ năng tự phục vụ như rửa tay, lau mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định. Trẻ được rèn thói quen xếp hàng, chờ đến lượt, không chen lấn, biết giữ gìn vệ sinh cá nhân và môi trường. Khi trẻ thực hiện tốt, giáo viên kịp thời khen ngợi; khi trẻ chưa đúng, giáo viên nhẹ nhàng nhắc nhở và làm mẫu lại để trẻ thực hiện theo.

Qua các hoạt động ăn – ngủ – vệ sinh, trẻ không chỉ hình thành nề nếp sinh hoạt mà còn được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, tính tự lập, khả năng kiểm soát cảm xúc và ý thức trách nhiệm trong các hoạt động hằng ngày. Qua đó góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực và phát triển toàn diện cho trẻ.

- Hoạt động chiều

Tôi chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động nhẹ nhàng vào cuối ngày như trò chuyện, chia sẻ cảm xúc thông qua “Sổ tay cảm xúc” hoặc bảng biểu cảm nhằm giúp trẻ nhìn lại một ngày của mình một cách tích cực. Giáo viên chủ động gợi mở bằng các câu hỏi gần gũi như: “Hôm nay con thấy vui nhất khi nào?”, “Có điều gì làm con chưa vui không?”, từ đó khuyến khích trẻ mạnh dạn bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân. Khi trẻ chia sẻ, giáo viên chú ý lắng nghe với thái độ tôn trọng, không phán xét, đồng thời kịp thời động viên, khen ngợi để trẻ cảm thấy được thấu hiểu và tự tin hơn khi giao tiếp.

Trong quá trình đó, giáo viên định hướng cho trẻ cách nhận diện đúng cảm xúc (vui, buồn, giận, lo lắng) và giúp trẻ gọi tên cảm xúc một cách rõ ràng. Đối với những tình huống cụ thể, giáo viên nhẹ nhàng gợi ý cách giải quyết phù hợp. Ví dụ, khi trẻ nói “Con buồn vì bạn không chơi cùng”, giáo viên có thể hướng dẫn trẻ cách nói: “Ngày mai con thử rủ bạn chơi cùng nhé” hoặc “Con có thể hỏi bạn vì sao bạn chưa muốn chơi”. Ngoài ra, giáo viên còn khuyến khích trẻ biết chia sẻ niềm vui với bạn, biết xin lỗi khi làm sai và biết cảm ơn khi được giúp đỡ.

Thông qua hoạt động này, trẻ không chỉ được giải tỏa cảm xúc mà còn hình thành thói quen suy nghĩ tích cực, biết lắng nghe và tôn trọng người khác. Đồng thời, kỹ năng giao tiếp, khả năng điều chỉnh hành vi và kiểm soát cảm xúc của trẻ cũng dần được phát triển một cách tự nhiên, góp phần xây dựng môi trường lớp học thân thiện, an toàn và giàu tính nhân văn.

* Hiệu quả của giải pháp

Sau khi áp dụng, các hoạt động hằng ngày trở nên sinh động, gần gũi và thu hút trẻ tham gia tích cực hơn. Trẻ mạnh dạn trong giao tiếp, biết chia sẻ, hợp tác và giải quyết các tình huống đơn giản trong khi chơi và sinh hoạt. Nhiều trẻ đã biết bộc lộ cảm xúc của mình, biết nói lời cảm ơn, xin lỗi và quan tâm đến bạn bè. Giáo viên có sự chuyển biến rõ rệt trong phương pháp tổ chức hoạt động, linh hoạt hơn trong xử lý tình huống và chú trọng giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội một cách tự nhiên. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

1.4 Giải pháp 4: Tổ chức hoạt động học chuyên biệt (tiết học) giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội (SEL)

*** Mục tiêu của giải pháp**

Nâng cao năng lực cho giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động học chuyên biệt (tiết học) giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội (SEL) theo hướng lấy trẻ làm trung tâm. Giáo viên biết xây dựng kế hoạch bài dạy SEL theo chủ đề phù hợp với độ tuổi; biết lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức linh hoạt nhằm giúp trẻ nhận diện, biểu đạt và điều chỉnh cảm xúc. Đồng thời, giáo viên có khả năng thiết kế các tình huống giáo dục, tổ chức hoạt động trải nghiệm, đóng vai, trò chơi tương tác và ứng dụng công nghệ (AI) vào tiết học để nâng cao hiệu quả giáo dục. Qua đó, góp phần phát triển đội ngũ giáo viên chủ động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

*** Cách thức thực hiện**

Tôi chỉ đạo giáo viên xây dựng các tiết học SEL theo chủ đề cụ thể như: “Nhận biết cảm xúc của bản thân”, “Cách kiểm soát cơn giận”, “Biết chia sẻ và giúp đỡ bạn”, “Kỹ năng nói lời xin lỗi và cảm ơn”... Mỗi tiết học được thiết kế theo hướng trải nghiệm, lấy trẻ làm trung tâm, kết hợp giữa hình ảnh, video, câu chuyện và trò chơi tương tác để tạo hứng thú cho trẻ.

Trong quá trình tổ chức, giáo viên sử dụng các tình huống gần gũi với cuộc sống của trẻ để dẫn dắt nội dung bài học. Ví dụ, với chủ đề “Cảm xúc của bé”, giáo viên cho trẻ xem video hoặc tranh về các khuôn mặt biểu cảm, sau đó yêu cầu trẻ nhận diện và gọi tên cảm xúc. Tiếp theo, giáo viên đưa ra tình huống như “Khi bị bạn lấy đồ chơi, con cảm thấy thế nào?” để trẻ chia sẻ và cùng nhau tìm cách xử lý phù hợp.

Giáo viên tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động như đóng vai, thảo luận nhóm, trò chơi tương tác để trẻ được thực hành kỹ năng. Ví dụ, trong tiết học về “Giải quyết mâu thuẫn”, trẻ đóng vai hai bạn tranh đồ chơi và cùng tìm cách giải quyết như chia sẻ, thay phiên hoặc nhờ cô giúp đỡ. Qua đó, trẻ được rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hợp tác một cách tự nhiên.

Ngoài ra, tôi hướng dẫn giáo viên ứng dụng công nghệ AI để thiết kế bài học sinh động hơn như tạo video tình huống, hình ảnh cảm xúc hoặc trò chơi kéo – thả nhận diện cảm xúc. Điều này giúp trẻ dễ hiểu, dễ nhớ và hứng thú tham gia hoạt động.

Tôi chỉ đạo giáo viên thiết kế và tổ chức các tiết học SEL theo hướng đổi mới, phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ, đảm bảo “trẻ học bằng trải nghiệm, học qua chơi”. Mỗi tiết học không nặng về truyền thụ mà tạo cơ hội để trẻ được tham gia, thể hiện cảm xúc và thực hành kỹ năng trong các tình huống gần gũi.

Trong quá trình tổ chức, giáo viên chủ động sử dụng hình ảnh, video tình huống được tạo từ các công cụ AI như ChatGPT, Canva... nhằm minh họa các trạng thái cảm xúc, hành vi ứng xử một cách trực quan, sinh động, giúp trẻ dễ hiểu, dễ tiếp nhận và hứng thú tham gia. Quy trình tiết dạy được thực hiện linh hoạt qua các bước sau:

Bước 1: Gây hứng thú – Khởi động

Giáo viên tạo tình huống mở đầu hấp dẫn như trò chơi ngắn, câu chuyện, câu đố hoặc trình chiếu một đoạn video ngắn về cảm xúc (vui, buồn, giận...) để thu hút sự chú ý của trẻ. Nội dung khởi động gắn với chủ đề bài học nhằm khơi gợi cảm xúc ban đầu và tạo tâm thế thoải mái cho trẻ tham gia.

Bước 2: Khám phá – Nhận diện cảm xúc/kỹ năng

Giáo viên cho trẻ quan sát tranh ảnh, video tình huống do AI hỗ trợ thiết kế, sau đó tổ chức trò chuyện để trẻ nhận diện cảm xúc và hành vi. Trẻ được tự do bày tỏ suy nghĩ thông qua các câu hỏi mở như “Con thấy bạn đang thế nào?”, “Vì sao lại như vậy?”. Giáo viên đóng vai trò gợi mở, định hướng, không áp đặt.

Bước 3: Trải nghiệm – Thực hành

Giáo viên tổ chức cho trẻ tham gia đóng vai, trò chơi tình huống hoặc xử lý các tình huống đã xem trong video. Trẻ được thực hành các kỹ năng như giao tiếp, chia sẻ, giải quyết mâu thuẫn, kiểm soát cảm xúc. Ví dụ: sau khi xem video hai bạn tranh đồ chơi, trẻ đóng vai và tìm cách giải quyết phù hợp.

Bước 4: Chia sẻ – Thảo luận

Sau khi trải nghiệm, trẻ chia sẻ cảm nhận, suy nghĩ của mình về tình huống đã tham gia hoặc đã xem. Giáo viên khuyến khích trẻ nhận xét hành vi đúng – chưa phù hợp trong hình ảnh/video, từ đó định hướng cách ứng xử tích cực.

Bước 5: Củng cố – Vận dụng

Giáo viên củng cố nội dung thông qua trò chơi, câu hỏi hoặc tình huống mở rộng có sử dụng hình ảnh trực quan. Trẻ được liên hệ thực tế như “Nếu gặp tình huống này ở lớp hoặc ở nhà, con sẽ làm gì?”, giúp trẻ ghi nhớ và vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.

Thông qua quy trình này, tiết học SEL trở nên sinh động, hấp dẫn, phát huy vai trò chủ thể của trẻ. Việc sử dụng hình ảnh, video do AI hỗ trợ không chỉ tăng tính trực quan mà còn góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ một cách tự nhiên, phù hợp.

* Hiệu quả của giải pháp

Việc tổ chức các tiết học SEL theo hướng đổi mới, lấy trẻ làm trung tâm đã giúp giáo viên linh hoạt hơn trong phương pháp giảng dạy, biết tạo cơ hội cho

trẻ được trải nghiệm, thực hành và bộc lộ cảm xúc thông qua các tình huống gần gũi kết hợp hình ảnh, video trực quan. Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, mạnh dạn chia sẻ suy nghĩ, biết nhận diện và bước đầu điều chỉnh cảm xúc, đồng thời hình thành các kỹ năng giao tiếp, hợp tác và giải quyết mâu thuẫn. Không khí lớp học trở nên tích cực, thân thiện hơn, góp phần nâng cao rõ rệt chất lượng giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội trong nhà trường.

1.5 Giải pháp 5: Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ.

*** Mục tiêu của giải pháp**

Tăng cường sự gắn kết giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ; giúp phụ huynh hiểu rõ vai trò, nội dung và phương pháp giáo dục tại trường, từ đó phối hợp thống nhất trong cách giáo dục trẻ ở nhà và ở lớp. Đồng thời, nâng cao hiệu quả theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua ứng dụng công nghệ, đặc biệt là AI.

*** Cách thức thực hiện**

Tôi chỉ đạo giáo viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến phụ huynh thông qua các buổi họp, trao đổi trực tiếp và nhóm Zalo của lớp về vai trò của giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội đối với sự phát triển của trẻ. Nội dung tuyên truyền được trình bày ngắn gọn, dễ hiểu, gắn với các tình huống thực tế như cách giúp trẻ kiểm soát cảm xúc, biết chia sẻ, hợp tác với bạn bè.

Giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình cảm xúc, hành vi của trẻ trong ngày, từ đó thống nhất cách giáo dục phù hợp. Những trường hợp trẻ còn hạn chế về kỹ năng sẽ được trao đổi riêng để cùng tìm giải pháp hỗ trợ kịp thời.

Tôi hướng dẫn giáo viên ứng dụng công nghệ AI trong việc theo dõi và đánh giá trẻ. Cụ thể, giáo viên sử dụng các công cụ như ChatGPT để tổng hợp nhận xét theo tuần/tháng; Canva để thiết kế “Phiếu bé ngoan” có kèm hình ảnh của trẻ, nội dung nhận xét ngắn gọn về sự tiến bộ trong cảm xúc, hành vi và kỹ năng xã hội. Các phiếu này được trình bày sinh động, cá nhân hóa theo từng trẻ.

Hàng tháng, giáo viên gửi “Phiếu bé ngoan” dưới dạng hình ảnh vào nhóm Zalo của lớp để phụ huynh theo dõi. Nội dung không chỉ đánh giá mà còn kèm theo gợi ý một số biện pháp đơn giản để phụ huynh tiếp tục rèn luyện cho trẻ tại nhà như khuyến khích trẻ chia sẻ, biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, kiểm soát cảm xúc khi không vừa ý.

Giáo viên khuyến khích phụ huynh phản hồi, chia sẻ hình ảnh, video về quá trình rèn luyện kỹ năng của trẻ tại nhà. Qua đó tạo sự tương tác hai chiều,

giúp giáo viên nắm bắt tốt hơn sự phát triển của trẻ và điều chỉnh phương pháp giáo dục phù hợp.

*** Hiệu quả của giải pháp**

Giải pháp đã giúp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình, phụ huynh hiểu rõ hơn về giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội và tích cực đồng hành cùng giáo viên. Việc ứng dụng AI trong thiết kế phiếu nhận xét giúp thông tin gửi đến phụ huynh rõ ràng, sinh động, kịp thời, tạo sự tin tưởng và hứng thú. Trẻ được giáo dục thống nhất giữa gia đình và nhà trường nên có sự tiến bộ rõ rệt về hành vi, cảm xúc và kỹ năng xã hội, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục toàn diện.

- Hiệu quả thực tế:

Giải pháp đã giúp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình, phụ huynh hiểu rõ hơn về giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội và tích cực đồng hành cùng giáo viên. Việc ứng dụng AI trong thiết kế phiếu nhận xét giúp thông tin gửi đến phụ huynh rõ ràng, sinh động, kịp thời, tạo sự tin tưởng và hứng thú. Trẻ được giáo dục thống nhất giữa gia đình và nhà trường nên có sự tiến bộ rõ rệt về hành vi, cảm xúc và kỹ năng xã hội, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục toàn diện

- Về phía nhà trường:

Công tác quản lý được đổi mới theo hướng khoa học, linh hoạt, ứng dụng công nghệ và AI trong chỉ đạo, theo dõi, đánh giá. Môi trường giáo dục ngày càng thân thiện, tích cực, hướng tới xây dựng “lớp học hạnh phúc”. Chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội được nâng lên rõ rệt, góp phần khẳng định uy tín và chất lượng của nhà trường.

- Về phía giáo viên:

Giáo viên có sự chuyển biến tích cực về nhận thức và phương pháp giảng dạy, biết vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm. Năng lực ứng dụng công nghệ, đặc biệt là AI trong thiết kế bài dạy, xây dựng học liệu và đánh giá trẻ được nâng cao. Giáo viên tự tin hơn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội, tạo được hứng thú cho trẻ.

- Về phía trẻ:

Trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, biết bày tỏ cảm xúc và nhu cầu của bản thân. Nhiều trẻ đã biết nhận diện, gọi tên cảm xúc, bước đầu biết kiểm soát hành vi, hợp tác với bạn và giải quyết mâu thuẫn phù hợp. Trẻ tích cực tham gia các hoạt động, có nề nếp, kỹ năng xã hội được hình thành và phát triển rõ rệt.

- Về phía phụ huynh:

Phụ huynh có sự thay đổi tích cực trong nhận thức, hiểu rõ hơn vai trò của giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội đối với trẻ. Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường ngày càng chặt chẽ, thường xuyên trao đổi thông tin, cùng tham gia giáo dục trẻ. Việc ứng dụng công nghệ, gửi phiếu nhận xét, hình ảnh hoạt động của trẻ qua nhóm Zalo giúp phụ huynh nắm bắt kịp thời sự tiến bộ của con, từ đó tin tưởng và đồng hành hiệu quả hơn với nhà trường.

2. Tinh mới, tinh sáng tạo của các giải pháp mới

Sáng kiến: *“Một số giải pháp nâng cao năng lực giáo dục cảm xúc - kỹ năng xã hội cho giáo viên mầm non trong tổ chức hoạt động hằng ngày cho trẻ”* có nhiều điểm mới, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay, thể hiện ở các nội dung sau:

2.1. Thứ nhất, đổi mới nội dung bồi dưỡng giáo viên theo hướng phát triển năng lực thực hành giáo dục cảm xúc - kỹ năng xã hội cho trẻ

Khác với các hình thức bồi dưỡng chuyên môn trước đây chủ yếu thiên về lý thuyết, sáng kiến tập trung nâng cao năng lực thực hành cho giáo viên thông qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục hằng ngày. Giáo viên không chỉ được cung cấp kiến thức về giáo dục cảm xúc - kỹ năng xã hội mà còn được hướng dẫn cách vận dụng linh hoạt vào các tình huống thực tế trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại lớp học.

Các nội dung bồi dưỡng được xây dựng theo hướng gần gũi, dễ áp dụng, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ mầm non và điều kiện thực tế của nhà trường. Qua đó giúp giáo viên chủ động hơn trong việc hỗ trợ trẻ nhận biết cảm xúc, biết chia sẻ, hợp tác, giao tiếp tích cực và xử lý các tình huống phù hợp trong sinh hoạt hằng ngày.

2.2. Thứ hai, giáo dục cảm xúc - kỹ năng xã hội được tích hợp linh hoạt trong mọi hoạt động hằng ngày của trẻ

Điểm mới nổi bật của sáng kiến là không tổ chức giáo dục cảm xúc - kỹ năng xã hội như một hoạt động riêng lẻ mà được lồng ghép xuyên suốt trong các hoạt động: đón trẻ, học tập, vui chơi, ăn ngủ, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động chiều và giao tiếp hằng ngày.

Thông qua các hoạt động thực tiễn, trẻ được trải nghiệm thường xuyên các kỹ năng như:

- Biết chào hỏi lễ phép;
- Biết lắng nghe và chia sẻ;
- Biết hợp tác với bạn;
- Biết kiểm soát cảm xúc;
- Biết xử lý tình huống phù hợp;

- Mạnh dạn, tự tin khi tham gia hoạt động tập thể.

Việc giáo dục kỹ năng cho trẻ thông qua môi trường trải nghiệm tự nhiên giúp trẻ dễ tiếp thu, hình thành hành vi tích cực một cách bền vững hơn so với phương pháp giáo dục mang tính áp đặt.

2.3. Thứ ba, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên

Sáng kiến đã mạnh dạn đưa ứng dụng AI và công nghệ số vào công tác quản lý, bồi dưỡng giáo viên mầm non. Đây là điểm mới phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

Giáo viên được hướng dẫn khai thác các công cụ AI để:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục;
- Thiết kế tình huống giáo dục cảm xúc - kỹ năng xã hội;
- Tìm kiếm học liệu;
- Thiết kế hình ảnh, video phục vụ hoạt động;
- Đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ.

Việc ứng dụng AI giúp giáo viên tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả chuyên môn, đồng thời tạo sự hứng thú và sáng tạo trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ.

2.4. Thứ tư, tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, giáo viên và phụ huynh trong giáo dục cảm xúc - kỹ năng xã hội cho trẻ

Sáng kiến chú trọng xây dựng mối liên hệ chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường nhằm tạo môi trường giáo dục thống nhất cho trẻ.

Nhà trường đã tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh phối hợp cùng giáo viên trong việc:

- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho trẻ;
- Hình thành hành vi, thói quen tích cực;
- Quan tâm cảm xúc của trẻ;
- Tạo môi trường yêu thương, chia sẻ trong gia đình.

Thông qua nhiều hình thức như họp phụ huynh, trao đổi trực tiếp, nhóm Zalo lớp, video hướng dẫn..., phụ huynh hiểu rõ hơn vai trò của giáo dục cảm xúc - kỹ năng xã hội và tích cực đồng hành cùng nhà trường trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.5. Thứ năm, đổi mới công tác quản lý theo hướng trải nghiệm, lấy hiệu quả thực tiễn làm trung tâm

Sáng kiến không chỉ dừng ở việc chỉ đạo giáo viên thực hiện mà còn đổi mới công tác quản lý chuyên môn theo hướng hỗ trợ, đồng hành và chú trọng hiệu quả thực tế.

Ban giám hiệu thường xuyên:

- Dự giờ, hỗ trợ giáo viên;
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học;
- Khuyến khích giáo viên chia sẻ kinh nghiệm;
- Tạo cơ hội cho giáo viên thực hành, trải nghiệm và sáng tạo trong quá trình tổ chức hoạt động.

Qua đó góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp, phát huy tính chủ động, sáng tạo của giáo viên, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

2.6. Thứ sáu, sáng kiến có tính thực tiễn cao và khả năng áp dụng rộng rãi

Các giải pháp trong sáng kiến được xây dựng từ thực tế quản lý và tổ chức hoạt động tại trường mầm non nên có tính khả thi cao, dễ áp dụng, không đòi hỏi nhiều kinh phí nhưng mang lại hiệu quả thiết thực.

Sáng kiến có thể áp dụng linh hoạt tại các cơ sở giáo dục mầm non có điều kiện tương đồng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cảm xúc - kỹ năng xã hội cho trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Sau một thời gian triển khai và áp dụng đồng bộ các giải pháp của sáng kiến, hoạt động quản lý và tổ chức giáo dục tại nhà trường đã có những chuyển biến rõ rệt, mang lại hiệu quả thiết thực trên nhiều phương diện.

3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến

- Đánh giá khả năng nhân rộng:

Sáng kiến “Một số giải pháp nâng cao năng lực giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho giáo viên mầm non trong tổ chức hoạt động hằng ngày cho trẻ” trong trường của tôi, sáng kiến này còn có thể triển khai nhân rộng trong các trường mầm non vì khi đưa nó vào thực tế thì tôi thấy mang lại hiệu quả rõ rệt trong công tác quản lý và tổ chức giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ tại trường mầm non.

- Đánh giá phạm vi ảnh hưởng:

Với tính thực tiễn dễ áp dụng, sáng kiến có thể mở rộng ảnh hưởng đến các trường mầm non trong địa bàn xã và toàn tỉnh. Nếu được phổ biến rộng rãi, sáng kiến có thể trở thành tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên mầm non trong cả nước, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ tại trường mầm non.

4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

4.1. Kết quả về mặt kinh tế

Giảm chi phí đầu tư dài hạn cho bồi dưỡng chuyên môn: Thay vì tổ chức các buổi tập huấn bên ngoài chi phí cao, giải pháp sử dụng nguồn lực nội bộ (đồng

nghiệp, chuyên gia trong tỉnh/thành) để xây dựng khung đào tạo thực hành, giúp tiết kiệm chi phí vận hành của đơn vị.

Giảm chi phí xử lý vấn đề tâm lý trẻ: Khi giáo viên có năng lực SEL tốt, tỷ lệ trẻ có hành vi tiêu cực (ăn vạ, bướng bỉnh, bắt nạt bạn bè) sẽ giảm đáng kể, giúp đơn vị không cần chi trả nhiều chi phí cho các buổi tư vấn tâm lý chuyên nghiệp bên ngoài hay các biện pháp can thiệp phức tạp.

Tăng hiệu quả hoạt động hàng ngày: Môi trường lớp học trở nên hài hòa, ít xung đột, giúp giáo viên tiết kiệm thời gian giải quyết vấn đề, tập trung vào hoạt động dạy học và chăm sóc trẻ, nâng cao hiệu quả hoạt động chung của trường mầm non.

Tăng uy tín và thu hút học sinh: Các trường mầm non áp dụng thành công giải pháp sẽ có danh tiếng tốt về chất lượng giáo dục toàn diện, giúp thu hút thêm học sinh và nguồn đầu tư từ xã hội, chính phủ.

4.2. Kết quả về mặt khoa học

Nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên:

Giáo viên nắm vững kiến thức cơ bản về SEL, cách nhận biết các giai đoạn phát triển cảm xúc của trẻ mầm non và các kỹ năng can thiệp phù hợp với từng tình huống thực tế.

Giáo viên rèn luyện được kỹ năng lắng nghe, đồng cảm và giao tiếp hiệu quả với trẻ, giúp xây dựng mối quan hệ tin cậy giữa cô và học sinh.

Phát triển toàn diện cho trẻ:

Trẻ học cách nhận biết, biểu đạt và quản lý cảm xúc của bản thân một cách lành mạnh, giảm thiểu các hành vi tiêu cực như tức giận, sợ hãi, lo âu.

Trẻ phát triển kỹ năng xã hội cơ bản: chia sẻ, hợp tác, giải quyết mâu thuẫn hòa bình, thấu hiểu cảm xúc của người khác, giúp xây dựng mối quan hệ tích cực với bạn bè và thầy cô.

Trẻ hình thành thói quen hành vi tự điều chỉnh, có trách nhiệm với bản thân và hành động của mình, chuẩn bị tốt cho giai đoạn học tập cấp 1.

Xây dựng môi trường giáo dục nhân văn:

Toàn bộ đội ngũ giáo viên và trẻ đều thực hành các nguyên tắc SEL, tạo ra môi trường học đường an toàn, thân thiện và hỗ trợ lẫn nhau, giảm thiểu các vấn đề bạo lực học đường, bắt nạt.

Xây dựng văn hóa học tập tích cực, lấy trẻ làm trung tâm, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển con người toàn diện.

4.3. Hiệu quả xã hội: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tương lai: Trẻ em được giáo dục cảm xúc và kỹ năng xã hội một cách bài bản ngay từ lứa tuổi mầm non sẽ có nền tảng vững chắc để trở thành những công dân có nhân cách tốt,

có khả năng thích ứng cao với xã hội hiện đại, biết tôn trọng, hợp tác và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

Xây dựng môi trường cộng đồng lành mạnh: Khi kỹ năng SEL được lan tỏa từ trường học đến gia đình và xã hội, sẽ góp phần giảm thiểu các vấn đề xã hội phát sinh từ sự thiếu hụt kỹ năng giao tiếp, quản lý cảm xúc và giải quyết xung đột. Điều này tạo nên một xã hội gắn kết, văn minh và hạnh phúc hơn.

Tăng cường sự gắn kết gia đình - nhà trường - xã hội: Sáng kiến này khuyến khích sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên, phụ huynh và cộng đồng trong việc giáo dục trẻ. Khi phụ huynh được trang bị kiến thức và tham gia vào quá trình này, mối quan hệ gia đình sẽ trở nên gắn bó hơn, tạo ra một môi trường giáo dục đồng bộ và hiệu quả cho trẻ.

Góp phần thực hiện các mục tiêu giáo dục quốc gia: Việc nâng cao năng lực SEL cho giáo viên mầm non là một bước đi quan trọng trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

*** Kết quả đạt được sau khi thực hiện các giải pháp.**

Qua một thời gian thực hiện đề tài “Một số giải pháp nâng cao năng lực giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho giáo viên mầm non trong tổ chức hoạt động hằng ngày cho trẻ” tôi đã thu được kết quả như sau:

Bảng khảo sát thực trạng giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội sau khi áp dụng các giải pháp

(Tổng số giáo viên khảo sát: 48 ; Tổng số trẻ: 396)

STT	Nội dung khảo sát	Đạt	Tỷ lệ (%)	Chưa đạt	Tỷ lệ (%)
1	Giáo viên hiểu và nhận thức đúng về giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội	48/48	100%	0	0%
2	Giáo viên biết lồng ghép giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội vào hoạt động hằng ngày	48/48	100%	0	0%
3	Kỹ năng xử lý tình huống liên quan đến cảm xúc, hành vi của trẻ	46/48	96%	2	4%
4	Trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp	298/315	94,6%	17/315	5,4%
5	Trẻ biết chia sẻ, hợp tác với bạn bè	294/315	93,3%	21/315	6,7%

Bảng so sánh kết quả trước và sau khi áp dụng sáng kiến

STT	Nội dung khảo sát	Trước áp dụng (%)	Sau áp dụng (%)	Tăng (%)
1	Giáo viên hiểu và nhận thức đúng về giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội	50%	100%	50%
2	Giáo viên biết lồng ghép giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội vào hoạt động hằng ngày	50%	100%	50%
3	Kỹ năng xử lý tình huống liên quan đến cảm xúc, hành vi của trẻ	46 %	96%	50%
4	Trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp	47,6%	94,6%	47%
5	Trẻ biết chia sẻ, hợp tác với bạn bè	43%	93,3%	50,3%

Qua bảng kết quả khảo sát sau khi áp dụng và bảng so sánh trước – sau cho thấy các tiêu chí đều có sự chuyển biến tích cực và tăng rõ rệt. Tỷ lệ trẻ đạt ở tất cả các nội dung như hứng thú tham gia hoạt động, nhận diện cảm xúc, giao tiếp – chia sẻ, hợp tác nhóm và kiểm soát cảm xúc đều tăng lên đáng kể so với trước khi áp dụng sáng kiến. Đồng thời, tỷ lệ trẻ chưa đạt giảm rõ rệt, chứng tỏ các biện pháp đưa ra có tính phù hợp, khả thi và hiệu quả trong thực tế.

Sự tiến bộ này không chỉ thể hiện ở kết quả số liệu mà còn thể hiện qua sự thay đổi trong hành vi, thái độ của trẻ: trẻ mạnh dạn, tự tin hơn, biết bày tỏ cảm xúc, biết hợp tác và ứng xử phù hợp trong các tình huống hằng ngày. Điều đó khẳng định các giải pháp đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ một cách rõ rệt và bền vững.

4.4. Các hiệu quả khác

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trong sáng kiến đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong công tác quản lý và tổ chức giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ tại nhà trường. Các biện pháp được xây dựng phù hợp với thực tiễn, có tính khả thi cao, dễ áp dụng và có thể nhân rộng. Giáo viên đã có sự đổi mới trong nhận thức và phương pháp giảng dạy, biết tổ chức các hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường trải nghiệm và ứng dụng công nghệ, đặc biệt là AI trong giảng dạy. Trẻ có nhiều tiến bộ về cảm xúc, hành vi và kỹ năng xã hội; mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp và biết ứng xử phù hợp trong các tình huống hằng ngày. Đồng thời, sự phối

hợp giữa nhà trường và phụ huynh ngày càng chặt chẽ, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ một cách toàn diện.

D. PHẦN KẾT LUẬN

1. Kết luận:

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trong sáng kiến đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong công tác quản lý và tổ chức giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ tại nhà trường. Các biện pháp được xây dựng phù hợp với thực tiễn, có tính khả thi cao, dễ áp dụng và có thể nhân rộng. Giáo viên đã có sự đổi mới trong nhận thức và phương pháp giảng dạy, biết tổ chức các hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường trải nghiệm và ứng dụng công nghệ, đặc biệt là AI trong giảng dạy. Trẻ có nhiều tiến bộ về cảm xúc, hành vi và kỹ năng xã hội; mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp và biết ứng xử phù hợp trong các tình huống hằng ngày. Đồng thời, sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh ngày càng chặt chẽ, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Sáng kiến kinh nghiệm được đề xuất không chỉ là một giải pháp nghiệp vụ đơn lẻ, mà là một đóng góp thiết thực, có giá trị khoa học và xã hội sâu sắc đối với ngành giáo dục mầm non hiện nay. Với bối cảnh chương trình giáo dục mầm non hiện hành tích hợp nội dung giáo dục cảm xúc và kỹ năng xã hội xuyên suốt các hoạt động hàng ngày, thay vì tổ chức thành các hoạt động độc lập, sáng kiến đã giải quyết trực tiếp những khó khăn phổ biến mà đa số giáo viên mầm non đang gặp phải: lúng túng trong việc lồng ghép nội dung giáo dục phù hợp lứa tuổi, chưa biết khai thác các tình huống tự nhiên sinh ra trong ngày để dạy trẻ, và thiếu các phương pháp linh hoạt để giúp trẻ hình thành kỹ năng cần thiết.

Về mặt chuyên môn, sáng kiến đã nâng cao năng lực cốt lõi của đội ngũ giáo viên, biến họ từ những người chỉ chăm sóc, nuôi dưỡng thành những người hướng dẫn cảm xúc, định hình nhân cách đầu tiên cho trẻ. Thay vì áp dụng các phương pháp cứng nhắc, rập khuôn, giáo viên được trang bị các giải pháp thực tế như sử dụng câu chuyện, tình huống giao tiếp hàng ngày, hay lồng ghép giáo dục vào các hoạt động góc, hoạt động ngoài trời - giúp họ tự tin, chủ động và sáng tạo hơn trong công việc. 100% giáo viên áp dụng sáng kiến tại các trường mầm non thực hiện đề tài cho thấy sự tiến bộ rõ rệt: họ có thể xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm trẻ trong lớp, quan sát và hỗ trợ trẻ xử lý cảm xúc một cách phù hợp, thay vì chỉ yêu cầu trẻ tuân thủ quy định.

Đối với trẻ em, vai trò của sáng kiến càng trở nên quan trọng hơn khi trực tiếp đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện nhân cách ngay từ lứa tuổi mầm

non. Trẻ không chỉ học được các kỹ năng xã hội cơ bản như nói cảm ơn, xin lỗi, hợp tác theo nhóm, mà còn học cách nhận biết và kiểm soát cảm xúc của bản thân, tự tin thể hiện bản thân và đồng cảm với người khác. Các số liệu đánh giá sau khi áp dụng sáng kiến tại trường mầm non Xuân Hồng B cho thấy tỷ lệ trẻ 5-6 tuổi đạt năng lực giáo dục cảm xúc tăng từ dưới 50% lên gần 96%, chứng minh hiệu quả bền vững của các giải pháp được đề xuất. Đây chính là hành trang quan trọng nhất giúp trẻ sẵn sàng bước vào lớp 1, phát triển thành công dân tích cực, có trách nhiệm với xã hội sau này.

Không chỉ dừng lại ở phạm vi một nhà trường, sáng kiến kinh nghiệm này còn có khả năng nhân rộng cao, phù hợp với điều kiện của hầu hết các trường mầm non trong cả nước, không đòi hỏi đầu tư lớn về tài chính mà chỉ cần sự tâm huyết và chủ động học hỏi của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Sáng kiến cũng góp phần khẳng định vai trò tiên quyết của việc nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên - nhân tố cốt lõi quyết định chất lượng giáo dục mầm non, thực hiện đúng tinh thần quốc sách hàng đầu của Đảng và Nhà nước về đầu tư cho thế hệ măng non của đất nước.

2. Kiến nghị:

- Đối với nhà trường:

Tiếp tục tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và môi trường giáo dục để giáo viên thuận lợi trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội. Tăng cường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề nhằm chia sẻ, nhân rộng các biện pháp hiệu quả trong toàn trường.

- Đối với Phòng Văn hóa-xã hội:

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội và ứng dụng công nghệ, AI trong giáo dục mầm non. Tạo điều kiện để giáo viên được tham quan, học tập các mô hình điểm, từ đó nâng cao năng lực chuyên môn và chất lượng giáo dục.

- Đối với phụ huynh:

Tăng cường phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục trẻ, thường xuyên trao đổi thông tin với giáo viên về tình hình của trẻ tại nhà. Quan tâm rèn luyện cho trẻ các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, giúp trẻ hình thành và phát triển cảm xúc – kỹ năng xã hội một cách đồng bộ và hiệu quả.

*** Cam kết không sao chép, vi phạm bản quyền**

Tôi cam kết sáng kiến không sao chép hoặc vi phạm bản quyền của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào; nội dung các giải pháp là kết quả nghiên cứu, tìm tòi và thực

hiện của bản thân tôi. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam kết trên./.

Xuân Hồng, ngày 10 tháng 5 năm 2026

Tác giả sáng kiến

Bùi Thị Thơm